

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Trình độ đào tạo: *Đại học chính quy hệ cử nhân*

Ngành đào tạo: *Thương mại điện tử*

Chuyên ngành: *Kinh doanh thương mại trực tuyến*

Mã ngành: 7340122

Phần 1: Thông tin về chương trình và đơn vị cấp bằng

1. Ngành đào tạo: Thương mại điện tử

Chương trình đào tạo: Thương mại điện tử - Chuyên ngành Kinh doanh thương mại trực tuyến

2. Tên văn bằng: Cử nhân Thương mại điện tử

3. Mã ngành: 7340122

4. Tên đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Điện lực

5. Cơ sở tổ chức giảng dạy: Khoa Kinh tế và Quản lý – Trường Đại học Điện lực

6. Yêu cầu đầu vào:

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc BT VH; Tham dự kỳ thi tuyển sinh đại học theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Đại học Điện lực tuyển sinh viên đầu vào thông qua thi tuyển và xét tuyển. Đối với trường hợp xét tuyển, Trường thực hiện theo 2 phương thức: xét tuyển theo tổ hợp 3 môn của kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia và xét điểm tổng kết học bạ lớp 12, đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

7. Thời gian đào tạo: 04 năm

Phần 2: Mục tiêu chương trình, chuẩn đầu ra, học tập và đánh giá, cấu trúc chương trình đào tạo, mô tả học phần

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cung cấp kiến thức cơ bản về kinh doanh thương mại, đặc biệt là trong môi trường kinh doanh trực tuyến. Nắm vững những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về thương mại điện tử, có năng lực tổ chức và phát triển các giải pháp ứng dụng tin học hỗ trợ các hoạt động giao dịch điện tử, thương mại, kinh doanh điện tử, an toàn trong giao dịch điện tử. Nắm được các phương pháp phân tích, thiết kế hệ thống kinh doanh trực tuyến, thanh toán điện tử, công nghệ web và mạng xã hội, kỹ năng phân tích, tổng hợp.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức

Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh thương mại trên nền tảng internet; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức về các giải pháp tin học để có thể giải quyết các công việc liên quan; tích lũy được kiến thức nền tảng trong lĩnh vực thương mại điện tử; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật. Nắm vững các kiến thức về hoạt động sản xuất- kinh doanh thuộc môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế, giúp sinh viên hiểu về kinh doanh thương mại quốc tế (xuất- nhập khẩu, chuyển giao công nghệ, giao nhận, vận tải và bảo hiểm quốc tế, Logistic, thanh toán quốc tế...).

1.2.2. Kỹ năng

Có kỹ năng quản lý và kinh doanh thương mại quốc tế; nghiên cứu về cung - cầu; có kỹ năng hoạch định và triển khai chiến lược, kế hoạch Marketing trực tuyến và sử dụng các công cụ Marketing trực tuyến trong triển khai các kế hoạch. Có khả năng thiết kế và quản trị Website thương mại điện tử, triển khai các hoạt động tác nghiệp trong doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử; sử dụng và khai thác các phần mềm tác nghiệp thương mại điện tử phổ biến; nâng cao về sử dụng các phần mềm tin học thông dụng và các công cụ của mạng Internet. Có khả năng đánh giá, lựa chọn và triển khai các giải pháp về thương mại điện tử.

1.2.3. Thái độ:

Có ý thức, sáng kiến trong quá trình thực hiện công việc kinh doanh trực tuyến; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn; có khả năng giải quyết các vấn đề về kinh doanh thông thường và một số vấn đề kinh doanh phức tạp; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động kinh doanh.

2. Chuẩn đầu ra

Nhóm CDR	Mã CDR	Chi tiết
CDR – Kiến thức	1	Áp dụng được các kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và công cụ tiên tiến trong lĩnh vực kinh doanh - quản lý;
	2	Áp dụng được các kiến thức khoa học xã hội để lĩnh hội chuyên môn, giải quyết các tình huống trong quản lý công việc;
	3	Áp dụng được kiến thức công nghệ thông tin trong lĩnh vực kinh doanh - quản lý.
	4	Áp dụng được kiến thức để lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong quá trình thực hiện kinh doanh - quản lý.
	5	Áp dụng được các kiến thức cơ bản trong quản lý, điều hành trong hoạt động kinh doanh - quản lý.
	6	Áp dụng được các kiến thức về quản lý, triển khai hoạt động kinh doanh trên nền tảng số và kết nối internet (giao dịch trực tuyến)
	7	Hiểu được các công cụ giao dịch trực tuyến (vd. thanh toán điện tử, đặt hàng trực tuyến), và quản lý e-logistics, e-marketing.
	8	Có kiến thức về hệ thống kinh doanh trực tuyến, lựa chọn sản phẩm và bán hàng trực tuyến
CDR – Kỹ năng	9	Có khả năng phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kinh doanh - quản lý;
	10	Có kỹ năng dẫn dắt, hướng dẫn người khác thực hiện của công việc do mình quản lý, tư vấn.
	11	Có kỹ năng phản biện, phê phán và đưa ra các biện pháp xử lý khác nhau trong kinh doanh - quản lý
	12	Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả của các thành viên trong nhóm
	13	Có khả năng viết, thuyết trình, sử dụng các công cụ biểu đồ, hình ảnh cho việc trao đổi thông tin, kiến thức kinh doanh - quản lý; có khả năng tìm kiếm và sử dụng các tài liệu chuyên môn, các chuẩn mực ngành nghề và các quy định pháp lý khác phục vụ cho công việc;
	14	Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
	15	Có kỹ năng triển khai các phương thức, các công cụ và tiện ích kinh doanh trực tuyến.
	16	Có kỹ năng quản lý quan hệ khách hàng trực tuyến và quản lý các dịch vụ hỗ trợ trực tuyến
	17	Có kỹ năng thiết kế các sản phẩm dịch vụ trực tuyến
CDR – Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	18	Hình thành khả năng làm việc độc lập hoặc làm theo nhóm; biết tự chịu trách nhiệm với kết quả làm việc của cá nhân và với nhóm.
	19	Có trách nhiệm trong hướng dẫn cũng như giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ đặt ra.
	20	Hiểu được những ảnh hưởng, tác động công việc thực hiện tới xã hội và các bên liên quan; Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao, tôn trọng niềm tin các bên liên quan

Nhóm CDR	Mã CDR	Chi tiết
	21	Hình thành ý thức về đảm bảo chất lượng theo chính sách quản lý chất lượng công việc, quản lý các nguồn lực và liên tục cải tiến trong công tác; Có ý thức không ngừng học hỏi và trau dồi nghề nghiệp, có khả năng tự định hướng để phát triển sự nghiệp

3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhiệm các vị trí công tác sau:

Nhóm 1: Chuyên viên hoặc quản lý tại các doanh nghiệp cung cấp giải pháp thương mại điện tử hoặc triển khai hoạt động thương mại điện tử.

Nhóm 2: Chuyên viên hoặc quản lý tại các cơ quan nhà nước chuyên quản lý hoạt động thương mại điện tử.

Nhóm 3: Nhà quản trị hoạt động Marketing số (Digital Marketing) tại các đơn vị kinh doanh (khi đã có kinh nghiệm).

Nhóm 4: Nghiên cứu viên về thương mại điện tử tại các viện nghiên cứu, trường đại học. Giảng viên giảng dạy thương mại điện tử tại các trường cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

Sinh viên ngành Thương mại điện tử có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức khác.

4. Chiến lược giảng dạy, học tập

Học tập chủ động, lấy người học làm trung tâm, kết hợp lý thuyết và thực hành thông qua các hoạt động dạy và học, kết nối doanh nghiệp trong đào tạo nhằm tăng cường tính thực tiễn của sinh viên, nâng cao kiến thức và nghiệp vụ chuyên môn, phát triển kỹ năng mềm cần thiết cho phát triển nghề nghiệp, ý thức học tập suốt đời.

5. Cách thức đánh giá kết quả học tập:

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá theo mỗi học kỳ theo khối lượng kiến thức học tập (số tín chỉ) đăng ký học trong kỳ và điểm tích lũy từ đầu khoá học đến kỳ hiện tại.

Đánh giá kết quả học phần gồm điểm quá trình (trọng số 30%) và điểm thi kết thúc học phần (trọng số 70%).

Điểm quá trình được đánh giá dựa trên sự chuyên cần, đóng góp của người học trong học tập, điểm kiểm tra hay điểm bài tập lớn của người học. Điểm thi kết thúc học phần được thực hiện dưới hình thức thi trắc nghiệm, tự luận hoặc thực hành cụ thể trên các phần mềm quản lý, bài thực hành thực tế.

Cách tính điểm theo hệ áp dụng quy chế đào tạo tín chỉ, chấm điểm theo thang điểm 10 và quy đổi theo thang điểm chữ theo quy định tại Quy chế đào tạo hiện hành. Cụ thể từ 8,5-10 (A- Giỏi); từ 8,0 -8,4 (B+- Khá); từ 7,0 – 7,9 (B – Khá); từ 6,5-6,9 (C+ -Trung bình); từ 5,5-6,4 (C- Trung bình); từ 4,0 – 5,4 (D -Trung bình yếu) và dưới 4,0 (F-Kém).

Điểm trung bình chung học kỳ và điểm tích lũy của mỗi học kỳ hay năm học, khoá học theo công thức sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình chung học kỳ hoặc điểm trung bình chung tích lũy

a_i là điểm của học phần thứ i

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i

n là tổng số học phần.

Kết quả đánh giá học phần giáo dục quốc phòng - an ninh, giáo dục thể chất, kỹ năng mềm không tính vào điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy.

Điểm trung bình chung học kỳ được dùng để xét buộc thôi học, nghỉ học tạm thời, đăng ký học bằng kép, học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ.

Điểm trung bình chung tích lũy được dùng để xét buộc thôi học, xếp loại học lực, xếp hạng tốt nghiệp.

6. Cấu tạo chương trình

Khối kiến thức			Tín chỉ (TC)		Tỷ lệ %
			Bắt buộc	Tự chọn	
Giáo dục đại cương	Khoa học Mác Lênin		10		8
	Toán - Tin - Khoa học tự nhiên		6	5	5
	Khối kiến thức Khoa học Xã hội và nhân văn		5		4
	Ngoại ngữ		7		5
	Giáo dục thể chất		Chứng chỉ		
	Giáo dục Quốc phòng - An ninh		Chứng chỉ		
Giáo dục chuyên nghiệp	Cơ sở ngành	TMĐT	31	4	24
	Ngành		23	6	18
	Chuyên ngành	KDTM trực tuyến	10	4	8
	Thực hành môn học Thương mại điện tử		4		3
	Thực tập tốt nghiệp		4		3
	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp		10		6
Cộng			110	19	100%
			129		

7. Ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Năm học	Kỳ học	Học phần	Chuẩn đầu ra		
			Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm
1. Kiến thức giáo dục đại cương					
1.1 Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc					
1	1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin1	x		x
1	2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 2	x		x
2	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		x
2	1	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	x		x
1	1	Tiếng Anh 1		x	
1	2	Tiếng Anh 2		x	
1	1	Toán cao cấp 1	x		
1	2	Toán cao cấp2	x		
1	2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		
1	1	Nhập môn tin học	x	x	
1	1	Pháp luật đại cương	x	x	x
2	1	Quản trị học	x	x	x
1.2 Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn					
2	2	Phương pháp tối ưu trong kinh tế (*)	x		
2	2	Kinh tế lượng (*)	x		
2	2	Toán rời rạc (*)	x		
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp					
2.1. Kiến thức cơ sở ngành					

Năm học	Kỳ học	Học phần	Chuẩn đầu ra		
			Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm
2.1.1 Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc					
1	1	Kinh tế vi mô	x	x	
1	2	Kinh tế vĩ mô	x	x	
2	2	Nguyên lý thống kê kinh tế			
1	1	Quản trị học	x	x	x
2	1	Marketing căn bản	x	x	
2	1	Nguyên lý kế toán	x	x	x
2	1	Nhập môn kinh doanh trực tuyến			
2	1	Quản lý tài chính	x	x	x
2	2	Quản lý tác nghiệp	x	x	x
2	2	Phân tích hoạt động kinh doanh	x	x	x
3	1	Lập trình C nâng cao	x	x	
3	1	Nhập môn cấu trúc dữ liệu và giải thuật	x	x	
2.1.2 Kiến thức cơ sở ngành tự chọn					
3	1	Lý thuyết tiền tệ ngân hàng	x	x	
3	1	Hành vi tổ chức*	x	x	x
3	1	Kế toán quản trị và chi phí	x	x	x
3	1	Phân tích thẩm định dự án	x	x	x
3	1	Quản lý bán lẻ	x	x	x
3	1	Hành vi người tiêu dùng*	x	x	x
3	1	Nhập môn an toàn và bảo mật thông tin	x		
2.2. Kiến thức ngành					
2.2.1. Kiến thức ngành bắt buộc					
3	2	Quản lý nhân lực	x	x	x
3	2	Quản trị thương hiệu	x	x	x
3	2	Quản trị bán và dịch vụ chăm sóc khách hàng	x	x	x
4	1	Chiến lược kinh doanh trực tuyến	x	x	x
4	1	Pháp luật trong kinh doanh TMĐT	x	x	x
3	1	Tiếng Anh Thương mại điện tử	x	x	
3	2	Thuế và hệ thống thuế Việt Nam	x	x	x
3	1	Quản lý dự án	x	x	x
3	2	Nguyên lý lập trình hướng đối tượng	x	x	
3	2	Cơ sở lập trình web	x	x	
2.2.2. Kiến thức ngành tự chọn (Chọn 6 TC)					
3	1	Quản lý chuỗi cung ứng toàn cầu*	x	x	x
3	1	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế*	x	x	
3	1	Nghiệp vụ kinh doanh ngoại thương*	x	x	x
3	1	Thương mại di động (M-Commerce)	x	x	x
3	1	Thanh toán quốc tế	x	x	x
3	1	ERP - Hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp	x	x	x
2.3 Kiến thức chuyên ngành					
2.3.1. Kinh doanh thương mại trực tuyến bắt buộc					
3	2	Quản lý quan hệ khách hàng	x	x	x

Năm học	Kỳ học	Học phần	Chuẩn đầu ra		
			Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm
3	2	Thanh toán điện tử	x	x	x
4	1	Marketing số	x	x	x
4	1	Logistics trong kinh doanh TMĐT	x	x	x
2.3.2. Kinh doanh thương mại trực tuyến tự chọn (Chọn 4 TC)					
4	1	Quản lý dự án	x	x	x
3	1	Quản lý kho hàng và trung tâm phân phối*	x	x	x
		Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh	x	x	x
		Marketing dịch vụ	x	x	x
		Quản trị kinh doanh quốc tế	x	x	x
		Nghiên cứu marketing	x	x	x
4	1	Quản lý rủi ro	x	x	x
4	1	Quản lý mua hàng*	x	x	x
3. Thực hành, thực tập và khóa luận tốt nghiệp					
		Thực hành môn học thương mại điện tử	x	x	x
		Thực tập tốt nghiệp	x	x	x
		Khóa luận tốt nghiệp	x	x	x

8. Kế hoạch học tập dự kiến:

Chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử - Chuyên ngành Kinh doanh thương mại trực tuyến:

TT	Tên môn học	Khoa QL	TC	Năm thứ	Học kỳ
1. Kiến thức giáo dục đại cương			33		
1.1. Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc			28		
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin1	BM KHCT	2	1	1
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 2	BM KHCT	3	1	2
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BM KHCT	2	2	2
4	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	BM KHCT	3	2	1
5	Tiếng Anh 1	KNN	4	2	1
6	Tiếng Anh 2	KNN	3	2	2
7	Giáo dục thể chất	BM GDTC & QPAN	4	1,2	1,2
8	Giáo dục quốc phòng	BM GDTC & QPAN	7	1	2
9	Toán cao cấp 1	KHTN	2	1	1
10	Toán cao cấp 2	KHTN	2	1	2
11	Xác suất thống kê	KHTN	2	1	2
12	Nhập môn tin học	CNTT	3	1	1
13	Pháp luật đại cương	BM KHCT	2	1	2
1.2 Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn			5	2	2
14	Phương pháp tối ưu trong kinh tế*	KT&QL	3	2	2
15	Kinh tế lượng	QLCN&NL	3	2	2
16	Toán rời rạc*	CNTT	2	2	2
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp chuyên ngành Kinh doanh thương mại trực tuyến			78		

TT	Tên môn học	Khoa QL	TC	Năm	Học
2.1. Kiến thức cơ sở ngành			35		
2.1.1 Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			31		
17	Kinh tế vi mô	KT&QL	3	1	1
18	Kinh tế vĩ mô	KT&QL	2	1	2
19	Nguyên lý thống kê kinh tế	KT&QL	3	2	2
20	Quản trị học	KT&QL	3	1	1
21	Marketing căn bản	KT&QL	2	2	1
22	Nguyên lý kế toán	KT&QL	3	2	1
23	Nhập môn kinh doanh trực tuyến	KT&QL	2	2	1
24	Quản lý tài chính	KT&QL	3	2	1
25	Quản lý tác nghiệp	KT&QL	3	2	2
26	Phân tích hoạt động kinh doanh	KT&QL	3	2	2
27	Lập trình C nâng cao	CNTT	2	3	1
28	Nhập môn cấu trúc dữ liệu và giải thuật	CNTT	2	3	1
2.1.2 Kiến thức cơ sở ngành tự chọn			4		
29	Lý thuyết tiền tệ ngân hàng	KT&QL	2	3	1
30	Hành vi tổ chức*	KT&QL	2	3	1
31	Kế toán quản trị và chi phí	KT&QL	2	3	1
32	Phân tích thẩm định dự án	KT&QL	2	3	1
33	Quản lý bán lẻ	KT&QL	2	3	1
34	Hành vi người tiêu dùng*	KT&QL	2	3	1
35	Nhập môn an toàn và bảo mật thông tin	CNTT	2	3	1
2.2. Kiến thức ngành			29		
2.2.1 Kiến thức ngành bắt buộc			23		
36	Quản lý nhân lực	KT&QL	3	3	2
37	Quản trị thương hiệu	KT&QL	2	3	2
38	Quản trị bán và dịch vụ chăm sóc khách hàng	KT&QL	2	3	2
39	Chiến lược kinh doanh trực tuyến	KT&QL	2	4	1
40	Pháp luật trong kinh doanh TMĐT	KT&QL	2	4	1
41	Tiếng Anh Thương mại điện tử	KT&QL	3	3	1
42	Thuế và hệ thống thuế Việt Nam	KT&QL	3	3	2
43	Quản lý dự án	KT&QL	2	3	1
44	Nguyên lý lập trình hướng đối tượng	CNTT	2	3	2
45	Cơ sở lập trình web	CNTT	2	3	2
2.2.2 Kiến thức ngành tự chọn			6		
46	Quản lý chuỗi cung ứng toàn cầu*	KT&QL	2	3	1
47	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế*	KT&QL	2	3	1
48	Nghiệp vụ kinh doanh ngoại thương*	KT&QL	2	3	1
49	Thương mại di động (M-Commerce)	KT&QL	3	3	1
50	Thanh toán quốc tế	KT&QL	3	3	1
51	ERP - Hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp	CNTT	2	3	1
2.3. Kiến thức chuyên ngành			14		
2.3.1. Kinh doanh thương mại trực tuyến			14		
2.3.1.1 Kinh doanh thương mại trực tuyến (Bắt buộc)			10		

TT	Tên môn học	Khoa QL	TC	Năm	Học
52	Quản lý quan hệ khách hàng	KT&QL	2	3	2
53	Thanh toán điện tử	KT&QL	2	3	2
54	Marketing số	KT&QL	3	4	1
55	Logistics trong kinh doanh TMĐT	QLCN&NL	3	4	1
2.3.1.2 Kinh doanh thương mại trực tuyến (Tự chọn)			4		
56	Quản lý dự án	KT&QL	2	4	1
57	Quản lý kho hàng và trung tâm phân phối*	QLCN&NL	2	3	1
58	Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh	KT&QL	2		
59	Marketing dịch vụ	KT&QL	2		
60	Quản trị kinh doanh quốc tế	KT&QL	2		
61	Nghiên cứu marketing	KT&QL	2		
62	Quản lý rủi ro	KT&QL	2	4	1
63	Quản lý mua hàng*	KT&QL	2	4	1
3. Thực hành, thực tập và khóa luận tốt nghiệp			18		
64	Thực hành môn học thương mại điện tử	KT&QL	4		
65	Thực tập tốt nghiệp	KT&QL	4		
66	Khóa luận tốt nghiệp	KT&QL	10		
TỔNG			129		

9. Mô tả văn tắt học phần

STT	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ
1. Kiến thức giáo dục đại cương			33
1.1 Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc			28
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin1	Nắm được kiến thức bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan, phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin và từng bước xác lập thế giới quan	2
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	Nắm rõ và vận dụng những nội dung trọng tâm của học thuyết kinh tế Mác- Lênin về PTSX TBCN	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nắm được và vận dụng các nội dung có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh	2
4	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	Nắm được đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin yêu Đảng CS Việt Nam.	3
5	Tiếng Anh 1	Nắm và vận dụng được kiến thức Anh văn ở trình độ B ở năm thứ nhất. Cung cấp vốn từ vựng khoảng 1500 từ và chương trình ngữ pháp trình độ B. Các thi hiện tại đơn giản, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn giản, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành.	4
6	Tiếng Anh 2	Nắm và vận dụng kiến thức Anh văn ở trình độ B ở năm học thứ hai. Cung cấp vốn từ vựng khoảng 2000- 3000 từ và chương trình ngữ pháp trình độ B. Các thi tương lai gần, tương lai đơn giản, thì quá khứ hoàn thành, thể bị động, cấu trúc used to	3
7	Giáo dục thể chất	Thực hiện theo qui định về chương trình Giáo dục thể chất trong trường cao đẳng, đại học không chuyên thể dục, thể thao	4
8	Giáo dục quốc phòng	Thực hiện theo qui định về chương trình Giáo dục Quốc phòng – An ninh, ban hành kèm theo Thông tư số 31/2012/TT-BGDDT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục	7

STT	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ
		và Đào tạo	
9	Toán cao cấp 1	Nắm và vận dụng được một cách cơ bản về Đại số tuyến tính như: Không gian véc tơ, ma trận, hệ phương trình tuyến tính, định thức... Môn học không đi sâu vào việc chứng minh các định lý mà chú trọng vào việc ứng dụng của ma trận và làm nền cho các môn học khác	2
10	Toán cao cấp 2	Nắm được kiến thức về giới hạn hàm số, phép tính vi phân tích phân hàm một biến, các phương pháp tính tích phân xác định, tích phân suy rộng hàm một biến số	2
11	Xác suất thống kê	Nắm được các kiến thức cơ bản về Lý thuyết xác suất: Các khái niệm và các định lý về xác suất và biến ngẫu nhiên một chiều. Phần lý thuyết về thống kê toán học gồm lý thuyết mẫu, ước lượng, kiểm định giả thuyết thống kê.	2
12	Nhập môn tin học	Nắm được các kiến thức cơ bản về máy tính, tư duy chung về thuật toán, các vấn đề cơ bản nhất của ngôn ngữ lập trình C như: cấu trúc chương trình C, các dạng cấu trúc điều khiển.	3
13	Pháp luật đại cương	Nắm được những kiến thức cơ bản về pháp luật. Ngoài ra còn giáo dục ý thức pháp luật cho học sinh, sinh viên, để góp phần vào việc xây dựng ý thức sống và học tập theo Hiến pháp và Pháp luật.	2
1.2 Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn			5
14	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	Nắm được những kiến thức cơ bản về mô hình hóa bài toán, nắm được các phương pháp giải bài toán quy hoạch tuyến tính và bài toán đối ngẫu, mô hình mạng và lý thuyết ra quyết định. Trang bị cho sinh viên kỹ năng chuyển các tình huống thực tế trong quản lý kinh tế thành dạng mô hình toán học, từ đó giúp đưa ra quyết định tối ưu trong kinh doanh. Ngoài ra, môn học cung cấp cho sinh viên một số phần mềm giải các bài toán quy hoạch tối ưu.	3
15	Kinh tế lượng	Giúp cho người học nắm vững được những kiến thức cơ bản bao gồm: Mô hình hồi quy tuyến tính hai biến, mô hình hồi quy bội (hồi quy đa biến), Suy diễn thống kê và dự báo, phân tích hồi quy với biến định tính, kiểm định và lựa chọn mô hình, mô hình hồi quy với số liệu chuỗi thời gian, tương quan trong mô hình hồi quy chuỗi thời gian.	3
16	Toán rời rạc	Nắm được những kiến thức cơ bản về các phương pháp đếm với các dạng bài toán cơ bản: nguyên lý bù trừ, công thức truy hồi, liệt kê, phương pháp logic, phương pháp quy nạp, phương pháp đệ quy, các khái niệm về đồ thị, về tập hợp, logic, đại số boole, quan hệ, đồ thị, cây. Từ đó quy về các bài toán đơn giản và sử dụng chúng trong các môn học khác trong chuyên ngành công nghệ thông tin.	2
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp chuyên ngành Kinh doanh thương mại trực tuyến			78
2.1. Kiến thức cơ sở ngành			35
2.1.1 Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			31
17	Kinh tế vi mô	Nắm được nội dung kiến thức cơ bản của Kinh tế vi mô bao gồm: Kinh tế học và các vấn đề cơ bản của kinh tế học, thị trường, cung và cầu, lý thuyết về tiêu dùng, lý thuyết về sản xuất, cấu trúc thị trường và cạnh tranh không hoàn hảo, thị trường các yếu tố sản xuất, cân bằng tổng thể, vai trò của chính phủ trong nền kinh tế.	3
18	Kinh tế vĩ mô	Nắm được các kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, bao gồm:	2

STT	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ
		Tổng quan về kinh tế học vĩ mô, tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân, tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tổng cung và chu kỳ kinh doanh, thất nghiệp và lạm phát, kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở.	
19	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nắm được các khái niệm và các phương pháp cơ bản phân tích và xử lý các số liệu thống kê kinh tế, các khái niệm về biến ngẫu nhiên và các quy luật phân phối xác suất thông dụng; các phương pháp lấy mẫu và các phân phối mẫu; ước lượng khoảng tin cậy và kiểm định các giả thuyết thống kê; các phương pháp phân tích phương sai và các phương pháp phân tích tương quan và hồi quy.	3
20	Quản trị học	Cung cấp các nội dung kiến thức bao gồm: Các khái niệm, nguyên tắc cơ bản của quản trị; thông tin và ra quyết định trong quản trị; các chức năng quản trị (Hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra); lý thuyết về tổ chức và hành vi của tổ chức.	3
21	Marketing căn bản	Nắm được bản chất của hoạt động marketing, quá trình quản trị marketing trong doanh nghiệp, phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, xây dựng chiến lược marketing - MIX (sản phẩm, giá, phân phối và xúc tiến bán hàng) cho thị trường mục tiêu.	2
22	Nguyên lý kế toán	Nắm và vận dụng kiến thức cơ bản về: Bản chất hạch toán kế toán, đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán và hạch toán các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp, sổ kế toán và các hình thức sổ kế toán, bộ máy kế toán và mô hình tổ chức bộ máy kế toán.	3
23	Nhập môn kinh doanh trực tuyến	Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản bao gồm: Tổng quan về thương mại điện tử, cơ sở để phát triển thương mại điện tử, các hình thức giao dịch trong TMĐT, thanh toán trong thương mại điện tử, doanh nghiệp Việt Nam với thương mại điện tử.	2
24	Quản lý tài chính	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quản lý tài chính: giá trị của tiền tệ theo thời gian; cách đo lường rủi ro và lợi nhuận của một chứng khoán, một danh mục đầu tư, áp dụng tính lợi nhuận của một chứng khoán trong danh mục thị trường (MH CAPM); khái niệm trái phiếu, cổ phiếu, phân loại và định giá; chi phí sử dụng vốn bình quân; xác định dòng tiền của dự án và ra quyết định đầu tư	3
25	Quản lý tác nghiệp	Giúp cho học viên nắm được kiến thức: Hệ thống sản xuất của doanh nghiệp; Phương pháp phân tích đánh giá kết quả sản xuất; Xây dựng chiến lược sản xuất; Lập kế hoạch sản xuất và chỉ đạo thực hiện kế hoạch; Quản lý kho hàng và Tổ chức phục vụ quá trình sản xuất; ứng dụng kỹ thuật tin học trong quản lý sản xuất.	3
26	Phân tích hoạt động kinh doanh	Nắm vững và vận dụng được kiến thức bao gồm: Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh cung cấp cho học viên những nội dung kiến thức bao gồm: Tổng quan về phân tích hoạt động kinh doanh, phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất, phân tích chi phí kinh doanh, phân tích kết quả hoạt động kinh doanh, phân tích lợi nhuận, phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp và mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến kết quả đó nhằm tìm hiểu bản chất và nguyên nhân để có thể đề xuất các biện pháp khắc phục.	3
27	Lập trình C nâng cao	Giúp cho học viên hiểu các kiến thức nâng cao về hàm, các kiểu	2

STT	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ
		dữ liệu có cấu trúc, con trỏ và cấp phát bộ nhớ động trong ngôn ngữ lập trình C.	
28	Nhập môn cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Giúp cho học viên hiểu kiến thức và kỹ năng lập trình cơ bản về thuật toán, độ phức tạp tính toán, các cấu trúc dữ liệu và các mô hình dữ liệu: danh sách, cây, tập hợp và các phép toán trên các mô hình đó.	2
2.1.2 Kiến thức cơ sở ngành tự chọn			4
29	Lý thuyết tiền tệ ngân hàng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiền tệ và ngân hàng trong nền kinh tế thị trường, hiểu các biến động về tiền tệ, về thực tiễn hoạt động của thị trường tài chính, hoạt động của ngân hàng trung ương và việc điều hành chính sách tiền tệ của NHTW	2
30	Hành vi tổ chức	Giúp cho học viên nắm được những kiến thức bao gồm: Khái niệm và nội dung cơ bản của hành vi tổ chức, cơ sở của hành vi cá nhân (nhận thức, thái độ, tính cách), học tập và động cơ, ra quyết định cá nhân, xung đột trong tổ chức, nhóm và tổ, xây dựng nhóm và tổ hiệu quả, ra quyết định nhóm và lãnh đạo trong doanh nghiệp.	2
31	Kế toán quản trị và chi phí	Giúp cho học viên nắm vững những vấn đề chung về kế toán quản trị và chi phí, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, phân bổ chi phí của các bộ phận phục vụ và phân tích báo cáo bộ phận, dự toán sản xuất kinh doanh, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý và định giá sản phẩm, thông tin thích hợp của kế toán cho việc ra quyết định.	2
32	Phân tích thẩm định dự án	Nắm vững và vận dụng được kiến thức về phân tích thẩm định dự án cung cấp học viên các kiến thức bao gồm: Tổng quan về phân tích dự án đầu tư, báo cáo dòng tiền dự án, tính toán dòng tiền dự án, các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả dự án đầu tư, thẩm định dự án, phân tích lạm phát, quy mô và thời điểm đầu tư, rủi ro dự án và các phương pháp phân tích rủi ro dự án, phân tích mô phỏng dự án.	2
33	Quản lý bán lẻ	Giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý bán lẻ như các khái niệm nền tảng trong bán lẻ, xu thế phát triển của bán lẻ; các mô hình bán lẻ. Giúp sinh viên tích lũy các kỹ năng quản lý bán lẻ và vận dụng tốt trong thực tế hoạt động kinh doanh bán lẻ của tổ chức, doanh nghiệp.	2
34	Hành vi người tiêu dùng	Giúp cho học viên những kiến thức cơ bản về vai trò, phân loại khách hàng, nội dung nghiên cứu khách hàng. Tập trung vào những yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng (văn hoá, giai tầng – địa vị, nhóm tham khảo, gia đình) và những yếu tố bên trong cá nhân ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng (cá tính – lối sống, động cơ, hiểu biết – nhận thức và thái độ) từ đó nghiên cứu quyết định mua sắm của người tiêu dùng.	2
35	Nhập môn an toàn và bảo mật thông tin	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vai trò của an toàn và bảo mật thông tin; các phương pháp tấn công, các phương pháp mã hóa, các giải pháp đảm bảo an toàn mạng, thiết bị, ứng dụng và dữ liệu.	2

STT	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ
2.2. Kiến thức ngành			29
2.2.1 Kiến thức ngành bắt buộc			23
36	Quản lý nhân lực	Nắm và vận dụng được nội dung cơ bản của hoạt động quản trị nhân lực, phân tích công việc, lập kế hoạch, tuyển dụng nhân viên đến việc đãi ngộ, trả công, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các quan hệ nhân sự ở trong doanh nghiệp.	3
37	Quản trị thương hiệu	Trang bị cho sinh viên các kiến thức về quản trị thương hiệu theo tiếp cận hiện đại, đồng thời, đào tạo các kỹ năng phân tích tình huống xâm phạm và xử lý các tranh chấp thương hiệu, dựng kịch bản và quản bá thương hiệu, mở rộng và làm mới thương hiệu	2
38	Quản trị bán và dịch vụ chăm sóc khách hàng	Trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản trị bán hàng và chăm sóc khách hàng như các khái niệm nền tảng, các nguyên tắc, kỹ thuật ... trong quản trị hoạt động bán hàng, quản trị nhân viên bán hàng và hoạt động chăm sóc khách hàng.	2
39	Chiến lược kinh doanh trực tuyến	Trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về xây dựng chiến lược kinh doanh thương mại trực tuyến như các khái niệm nền tảng trong kinh doanh trực tuyến; phân tích môi trường bên trong, bên ngoài để thấy cơ hội, thách thức, điểm mạnh và điểm yếu; xây dựng lợi thế cạnh tranh và hoạch định các hoạt động cụ thể trong kinh doanh trực tuyến.	2
40	Pháp luật trong kinh doanh TMĐT	Nắm vững và vận dụng các kiến thức cơ bản về pháp luật thương mại điện tử của Việt Nam như hợp đồng thương mại điện tử, quản lý nhà nước về hoạt động thương mại điện tử, giải quyết tranh chấp trong thương mại điện tử.	2
41	Tiếng Anh Thương mại điện tử	Giúp cho học viên nắm vững và vận dụng những kiến thức bao gồm: Các bài đọc về quản trị và tổ chức (Organizations and Management), các bài đọc về kinh tế, thị trường (Economy and Market), kế toán (Accounting), tài chính (Finance), Marketing, quản trị nhân lực (Human Resource Management), kinh doanh Thương mại điện tử (E-commerce).	3
42	Thuế và hệ thống thuế Việt Nam	Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản bao gồm: Tổng quan về thuế, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí, lệ phí và các loại thuế khác	3
43	Hệ thống thông tin quản lý	Nắm vững và vận dụng được kiến thức bao gồm: Tổng quan về hệ thống thông tin quản lý, các khái niệm cơ bản về cơ sở hạ tầng CNTT, các phương pháp khai thác Internet và cơ sở hạ tầng CNTT mới, cải tổ quy trình nghiệp vụ và cải tiến hệ thống, thực hành thiết kế và sử dụng hệ thống kế toán doanh nghiệp, hệ thống quản lý toàn doanh nghiệp ERP.	2
44	Nguyên lý lập trình hướng đối tượng	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên lý và kỹ năng lập trình hướng đối tượng: đối tượng, lớp, thừa kế, khuôn hình.	2
45	Cơ sở lập trình web	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nền tảng Web, các kỹ năng thiết kế Web với HTML, CSS và JavaScript.	2
2.2.2 Kiến thức ngành tự chọn			6
46	Quản lý chuỗi cung ứng toàn cầu	Trang bị cho sinh viên các kiến thức liên quan đến vấn đề nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trên toàn bộ chuỗi	2

STT	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ
		cung ứng bằng cách lồng ghép các quan điểm khác nhau để phát triển sự hiểu biết rộng rãi về cách quản lý chuỗi cung ứng.	
47	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế	Nắm vững được những kiến thức cơ bản bao gồm: Các dụng cụ đo lường, mã hóa- sơ đồ mã, bản hỏi đến phần mềm SPSS, sử dụng hàm trong bảng tính, vẽ đồ thị trên bảng tính, phân tích độ nhạy và phân tích hồi quy, quy trình lập bài toán trên bảng tính, tổng hợp dữ liệu, giải quyết các thuật toán thống kê trên bản tính (thống kê mô tả phân tích đơn biến, thống kê mô tả bản chéo, thống kê mô tả suy diễn- kiểm định, thống kê suy diễn: So sánh trị trung bình)	2
48	Nghiệp vụ kinh doanh ngoại thương	Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản bao gồm: Các phương thức giao dịch mua bán trên thị trường thế giới, hợp đồng thương mại Quốc tế, thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế, vận tải quốc tế, chuyên chở hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển, vận tải đa phương thức quốc tế, bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu chuyên chở bằng đường biển, các điều kiện thương mại quốc tế.	2
49	Thương mại di động (M-Commerce)	Trang bị cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về hoạt động thương mại điện tử trên nền di động	3
50	Thanh toán quốc tế	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hợp đồng ngoại thương, cách phát hành và lưu thông các phương tiện thanh toán quốc tế, cách thực hiện các phương thức thanh toán trong các giao dịch thương mại, dịch vụ quốc tế và cách kiểm tra, xử lý tình huống tranh chấp phát sinh trong các giao dịch thương mại và dịch vụ quốc tế.	3
51	ERP - Hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về hệ thống ERP, các giải pháp tích hợp của hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP).	2
2.3. Kiến thức chuyên ngành			14
2.3.1. Kinh doanh thương mại trực tuyến			14
2.3.1.1 Kinh doanh thương mại trực tuyến (Bắt buộc)			10
52	Quản lý quan hệ khách hàng	Nắm vững và vận dụng được kiến thức bao gồm: Tổng quan về khách hàng, khái niệm về quản trị quan hệ khách hàng, giao dịch với khách hàng, xây dựng quy trình quản trị quan hệ khách hàng, thực hiện chăm sóc khách hàng, chuỗi công thức Cascade, văn hóa chăm sóc khách hàng.	2
53	Thanh toán điện tử	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên ngành thương mại điện tử những kiến thức chuyên sâu về các phương thức thanh toán hiện đại được thực hiện trên mạng internet, so sánh với các phương thức truyền thống	2
54	Marketing số	Trang bị cho sinh viên các kiến thức về marketing trực tuyến; các công cụ marketing trực tuyến. Đồng thời, Đào tạo các kỹ năng vận dụng marketing trực tuyến.	3
55	Logistics trong kinh doanh TMĐT	Trang bị cho SV kiến thức chuyên biệt về những nghiệp vụ Logistics trong kinh doanh thương mại điện tử và nền tảng internet. Đồng thời, trang bị cho sinh viên kỹ năng sử dụng các kỹ thuật, công nghệ số và phần mềm trong quản lý Logistics để tối ưu hóa hoạt động Logistics.	3
2.3.1.2 Kinh doanh thương mại trực tuyến (Tự chọn)			4
56	Quản lý dự án	Nội dung học phần Quản lý dự án cung cấp cho học viên kiến thức bao gồm: Giới thiệu các vấn đề cơ bản về dự án, quy trình quản lý dự án, cấu trúc phân công công việc và xây dựng cấu	2

STT	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ
		trúc công việc, ngân sách, tài chính cho dự án, lập kế hoạch và tiến độ dự án, tổ chức dự án, kiểm soát dự án, quản trị rủi ro của dự án, quản lý dự án với Microsoft Project.	
57	Quản lý kho hàng và trung tâm phân phối	Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ thuật cơ bản trong quản lý kho hàng và trung tâm phân phối. Đồng thời, trang bị cho sinh viên kỹ năng sử dụng được các công cụ, kỹ thuật phù hợp để tính toán mức dự trữ tối ưu, thiết kế và quản lý kho hàng và trung tâm phân phối hiệu quả.	2
58	Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh	Nắm vững và vận dụng được những vấn đề cốt yếu cho việc khởi sự kinh doanh như những kế sách,, công nghệ, địa điểm, marketing, tài chính, ý tưởng được lựa chọn cho khởi nghiệp kinh doanh, lập kế hoạch cụ thể cho khởi sự kinh doanh, và thực hành lập kế hoạch kinh doanh cho việc khởi sự.	2
59	Marketing dịch vụ	Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản bao gồm: Tổng quan về marketing dịch vụ, nâng cao năng suất trong marketing dịch vụ, khác biệt hóa và định vị dịch vụ của doanh nghiệp, chất lượng dịch vụ, Marketing Mix dịch vụ, lập kế hoạch, tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ.	2
60	Quản trị kinh doanh quốc tế	Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản bao gồm: Khái quát về kinh doanh quốc tế và môi trường kinh doanh quốc tế, các định chế và chủ thể trong kinh doanh quốc tế, thương mại quốc tế, đầu tư trực tiếp nước ngoài, kinh doanh tài chính tiền tệ quốc tế, kinh doanh các dịch vụ quốc tế, chiến lược kinh doanh quốc tế, đàm phán và giao dịch trong kinh doanh quốc tế.	2
61	Nghiên cứu marketing	Nội dung học phần Nghiên cứu Marketing trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản bao gồm: Giới thiệu chung về nghiên cứu Marketing, xác định mục tiêu nghiên cứu và lập kế hoạch nghiên cứu, môi trường nghiên cứu Marketing, lập kế hoạch lấy mẫu, phương pháp nghiên cứu sử dụng số liệu thứ cấp, nghiên cứu dựa trên khảo sát với các bản hỏi, thiết kế bản hỏi, phân tích thống kê dữ liệu và diễn giải, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu, một số lĩnh vực nghiên cứu Marketing.	2
62	Quản lý rủi ro	Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản bao gồm: Giới thiệu các vấn đề cơ bản về rủi ro, các phương pháp phân tích rủi ro, định nghĩa hệ thống và cấu trúc, đánh giá rủi ro, hậu quả của hồng hóc và mức độ nguy hiểm, tính toán kinh tế tài chính, các phương pháp kiểm soát rủi ro, dữ liệu để nghiên cứu rủi ro.	2
63	Quản lý mua hàng	Nắm vững và vận dụng được kiến thức bao gồm: Giới thiệu về quản lý mua hàng trong chuỗi cung ứng, quá trình mua hàng, các chính sách và thủ tục mua hàng, tích hợp công tác mua hàng để tạo ra thế mạnh cạnh tranh, vai trò mua hàng trong tổ chức, đánh giá và lựa chọn các nhà cung cấp, quản lý chất lượng các nhà cung cấp, quản lý và phát triển các nhà cung cấp.	2
3. Thực hành, thực tập và khóa luận tốt nghiệp			18
64	Thực hành môn học thương mại điện tử	Nắm vững và vận dụng được kiến thức đã học vào việc phân tích, đánh giá các mặt hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp cụ thể, trên cơ sở đó rút ra được những kiến thức, kỹ năng nghề trước khi ra trường.	4
65	Thực tập tốt nghiệp	Nắm vững và vận dụng được kiến thức bao gồm những nội dung kiến thức thực tế trong quá trình thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp nói chung, tài liệu hướng dẫn sinh viên thực hiện báo cáo tốt nghiệp về thương mại điện tử của các doanh nghiệp trong ngành nghề kinh doanh về các lĩnh vực như marketing	4

STT	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ
		trực tuyến, quản lý nhân lực, quản lý tài chính, chi phí và giá thành, quản lý đơn hàng trực tuyến...	
66	Khóa luận tốt nghiệp	Nắm vững và vận dụng được kiến thức thực tế chuyên sâu trong quản trị doanh nghiệp, cung cấp tài liệu và hướng dẫn sinh viên thực hiện có thể nghiên cứu và định hình những ý tưởng hoặc các giải pháp nhằm cải tiến doanh nghiệp trong ngành kinh doanh về các lĩnh vực như marketing trực tuyến, quản lý nhân lực, quản lý tài chính, chi phí và giá thành, quản lý đơn hàng trực tuyến...	10
	TỔNG		129

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2019
TRƯỞNG KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

PGS.TS. Lê Anh Tuấn